

# BƯỚC ĐẦU TÌM HIỂU ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠO TIN LÀNH VỚI VĂN HOÁ TRUYỀN THỐNG Ở VÙNG ĐỒNG BÀO HÔNG HUYỆN BẮC HÀ

## VI HOÀNG BẮC

### I. QUÁ TRÌNH THÂM NHẬP ĐẠO KI TÔ VÀO HUYỆN BẮC HÀ

Bắc Hà là một huyện vùng cao biên giới của tỉnh Lào Cai, có nhiều tộc người cùng cư trú như Kinh, Hmông, Dao, Tày, Nùng, La Chí. Tổng số dân trong toàn huyện có 68.194 người, trong đó dân tộc Hmông có 44.108 người. Đồng bào Hmông cư trú ở 33 xã và tại thị trấn huyện lỵ, với số dân chiếm trên 50% tổng số dân của toàn huyện, phân bố ở khắp các địa bàn trong huyện. Do vậy, đồng bào có vai trò nhất định trong các lĩnh vực kinh tế - chính trị - xã hội của huyện.

Trong những năm đầu của thập kỷ 80, do tình trạng phá rừng làm nương rẫy, đất đai bị bào mòn, cạn kiệt, sản lượng lương thực ngày càng thấp; bên cạnh đó tỷ lệ dân số gia tăng, cùng với nhiều hủ tục nặng nề nên đời sống của đồng bào rất khó khăn...

Vào tháng 6 năm 1987, tại thôn bản Cái (xã Nậm Lức), thôn Sả Phìn (xã Bản Lầu), và xã Bản Cái có tin đồn về sự xuất hiện của vua "Vàng chú". Nguồn tin này được đưa từ Hà Giang và chủ yếu từ Sơn La sang. Đây là nguồn tin do đài Ma Ni La (Philippin) khởi xướng,

với nội dung: đến ngày 14/7/1987 sẽ có mưa to gió lớn, nước ngập khắp trần gian và mọi người sẽ bị chết hết. Nếu ai theo vua "Vàng chú" thì sẽ được sống và sung sướng, mọi người theo phải làm những thủ tục sau:

1. Bỏ bàn thờ tổ tiên.
2. Chỗ bàn thờ cũ, phải dán hình chữ thập vào một miếng vải lạnh.
3. Mọi người đều phải mặc quần áo lạnh.
4. Các gia đình phải đăng ký để bay lên trời.
5. Các gia đình phải mua đài để nghe đài Ma Ni La.

Cách lan truyền tin đồn: chủ yếu là hình thức rỉ tai, truyền miệng, nghe đài Ma Ni La, và qua thư từ của những người thân ở tỉnh khác.

Tin vua "Vàng chú" xuất hiện để cứu giúp người Hmông, đã tác động vào tâm lý của một số đồng bào. Đồng bào chỉ quan niệm rất đơn giản và thực tế là "Vàng chú" vừa là một vị vua đồng thời là "Đấng tối cao" rất thiêng liêng, một hình ảnh đã có ở trong tín ngưỡng dân gian của họ.

Trong bài hát "Chỉ đường" (khóa kè) của dân tộc Hmông có đoạn :

*Lúc này người và vũ trụ u mở lạnh  
ngất*

*Ta chỉ đường cho mình đến đây*

*Ta chỉ đường cho mình đi tìm tổ tiên*

*Ta chỉ cho mình con đường trên*

*Ta không chỉ cho mình con đường  
dưới*

*Ta không chỉ cho mình con đường  
giữa(1)*

Đồng bào quan niệm rằng : Đường trên là thiên đình, thượng giới, đường giữa là cõi dương thế, trần gian, còn đường dưới là âm ty địa ngục. Con đường trên tức là lên trời để được sung sướng. Chính vì vậy khi nói "Vàng chú" sẽ đưa mọi người lên trời để sống hạnh phúc, là hợp với cả tín ngưỡng truyền thống của đồng bào.

Đến cuối tháng 6 năm 1987, tin về vua "Vàng chú" đã được tuyên truyền rất sôi động ở các xã có đồng bào Hmông như : Lâu Thí Ngài, Cán Hồ, Si Ma Cai, Mã Chu Phụng, Sín Chải, Cán Cầu ... Nghiêm trọng nhất là ở Lùng Phình và Tung Chung Phố.

Nhiều gia đình đồng bào Hmông của các xã này đã tổ chức bán trâu, bò, lợn, gà, bạc trắng ..., bỏ sản xuất, mua đài để nghe đài Ma Ni La, viết đơn đăng ký bay lên trời, đêm đêm tụ tập nhau trong rừng để chuẩn bị tập bay, cầu nguyện tập thể, đào hầm để ẩn nấp..., chuẩn bị nghi lễ để đón vua... Lợi dụng sự cả tin và cuồng tín của những người này, một

số kẻ xấu đã thêu dệt thêm làm cho đồng bào hoang mang và tìm cách chiếm đoạt của nhân dân nhiều tiền bạc. Sự kiện này đã để lại những hậu quả rất nghiêm trọng, sản xuất bị đình đốn, vợ chồng bỏ nhau, anh em đánh chửi nhau, gây mất đoàn kết ... (vì có người theo, có người không theo).

Sang năm 1990, trong vấn đề "Vàng chú" dần dần đã xuất hiện thêm vấn đề về Giê su và Thiên chúa giáo, có những bài hát thánh ca lòng "Vàng chú với Giê su". Tuy nhiên giai đoạn này vẫn còn mập mờ. Đặc biệt từ năm 1991 - 1992. Những thành phần tích cực trong vụ "Vàng chú" đã đi đến một số nhà thờ của địa phương và vùng phụ cận để dự các buổi lễ và tìm hiểu về đạo. Sau đó, nhiều người đã theo đạo Thiên chúa, bỏ hết các hình thức cúng bái tổ tiên, cúng ma nhà... không uống rượu say, không hút thuốc phiện, không thực hiện tục cướp vợ, không phải mổ trâu khi cha mẹ chết... Đám cưới, đám tang làm theo nghi thức của đạo đã gọn nhẹ lại đỡ tốn kém. Vì vậy, dần dần có thêm người đi theo đạo Thiên chúa.

Tuy nhiên, những người Hmông theo đạo Thiên chúa cũng nhận thấy giáo lý rất phức tạp và các thủ tục hành lễ rườm rà.

Vào lễ Giáng sinh năm 1992 đài Ma Ni La tuyên truyền "Vàng chú" là Giê

(1) Đoàn Thanh, *Dân ca Mèo*, NXB Văn học, 1973.

su theo đạo Tin Lành, và có một số người Hmông đã tìm hiểu và liên hệ được với đạo này. Do giáo lý, luật lệ, lễ nghi và tổ chức của đạo Tin Lành đơn giản hơn nhiều so với đạo Thiên chúa, nên đồng bào Hmông đã dễ dàng chấp nhận đạo Tin Lành (vì là Thiên chúa hay Tin Lành thì đều thờ Giê su - mà Giê su chính là hình ảnh "Vàng chú" đã được Hmông hoá). Ví dụ :

- Nhà thờ công giáo cầu kỳ, tốn kém. Còn nhà thờ Tin Lành thì đơn giản. - Linh mục của công giáo không được lấy vợ, nhưng mục sư của Tin Lành vẫn được phép có vợ con.

- Tín đồ công giáo khi xưng tội phải ở trong phòng kín với linh mục, còn tín đồ Tin Lành chỉ xưng tội trực tiếp với Thiên chúa mà thôi.

- Công giáo đặt ra nhiều bài kinh ngoài kinh thánh để mọi người cầu nguyện, đạo Tin Lành chỉ tin có kinh thánh và dùng nó trong tất cả các sinh hoạt tôn giáo.

- Công giáo thờ cả tranh ảnh, hình tượng. Đạo Tin Lành có dùng tranh ảnh, hình tượng trong sinh hoạt tôn giáo nhưng chỉ mang ý nghĩa là tài liệu để giảng giải.

- Trong lễ Thánh thể của công giáo diễn ra rất rườm rà phức tạp. Tín đồ chỉ được ăn "bánh thánh", còn "rượu thánh" phải dành cho các giáo sĩ. Đạo Tin Lành thực hiện nghi lễ này đơn giản hơn, và tất cả mọi người đều được uống rượu và ăn bánh ...

Từ năm 1993 đến nay, những người Hmông theo đạo công giáo đều chuyển sang theo đạo Tin Lành. Tháng 6/1993, tổng số tín đồ đã lên tới 18.000 người trong toàn tỉnh Lao Cai. Hiện nay số tín đồ theo đạo Tin Lành trong toàn tỉnh là 11.000 người ; trong đó Bắc Hà có 510 hộ của 14 xã có tín đồ, theo đạo. Nhìn chung tình hình theo đạo ở Bắc Hà đang có xu hướng giảm dần, chỉ còn phát triển tại một số xã như : Cốc Ly, Nậm Lức, Lùng Phình, Bản Cái.

## II. TÌNH HÌNH ĐẠO TIN LÀNH Ở BẮC HÀ HIỆN NAY

Hiện nay những người tuyên truyền đạo và những người đi theo đạo Tin Lành vẫn luôn tìm mọi cách để mở rộng địa bàn và phát triển sang những dân tộc khác. Trước đây còn có những người Hmông ở nơi khác đến tuyên truyền, hiện nay chỉ có các ông trùm trưởng họ đạo tổ chức việc giảng đạo, hành lễ. Có nhiều cuốn kinh thánh, thánh ca in ra bằng chữ Hmông. Mặc dù vậy hiện tại đạo Tin Lành chỉ có thể phát triển ở những vùng sâu vùng xa. Vì người dân tuy trình độ còn thấp, song qua các đợt tuyên truyền cũng có nhiều người đã nhận thức được vấn đề, bỏ không theo đạo, còn một số đã di cư đi các tỉnh khác. Chủ trương của Đảng và Nhà nước ta là không cấm đạo, nhưng cấm những người đi tuyên truyền đạo trái phép, lưu hành những ấn phẩm tôn giáo trái phép. Ở một số nơi như Sa Pa đạo công giáo có nguồn gốc từ thời Pháp, thì việc tuyên truyền đạo Tin Lành không thành công.

### III. ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠO TIN LÀNH ĐỐI VỚI VĂN HOÁ TRUYỀN THỐNG CỦA ĐỒNG BÀO HÔNG Ở NHỮNG VÙNG CÓ NGƯỜI ĐI THEO ĐẠO

Hông là một dân tộc có nền văn hoá truyền thống rất đặc sắc, biểu hiện qua các lễ hội, phong tục tập quán, các làn điệu dân ca, dân vũ, nhạc khí... Một đứa trẻ khi chào đời đã đắm mình trong lời hát ru, lớn lên cùng bè bạn qua những bài hát đồng dao, bước vào tuổi thanh niên với những bài hát "Gầu plên", với cây sáo, điệu khèn, thi tài qua những trò chơi đánh quay, đánh pao, cưỡi ngựa bắn cung, múa gậy tiên, võ xích... ở những lễ hội mang đậm màu sắc dân gian như hội "Sải sán", hội "Gầu tào", những lễ hội mang tính cộng đồng như hội "Nào Sông"... và khi họ nằm xuống, bài hát "khúa kê" (chỉ đường) đưa họ về với tổ tiên ở nơi vĩnh hằng.

Có biết bao nét văn hoá truyền thống tiêu biểu, được thể hiện qua những sinh hoạt văn hoá của đồng bào Hông. Điều đó chứng minh rằng trong lịch sử của mình, dân tộc này đã có thời kỳ đạt tới một trình độ cao của một nền văn hoá. Kỹ thuật rèn dao, đúc súng và kỹ thuật canh tác của đồng bào là một minh chứng rất rõ nét.

Nhưng hiện nay ở Bắc Hà, một điều dễ dàng nhận thấy là ở những vùng có đồng bào Hông đi theo đạo Tin Lành, những sinh hoạt văn hoá truyền thống đã và đang bị phá vỡ. Một vấn đề rất rõ nét là đồng bào đã từ bỏ tín ngưỡng thiêng liêng đã được truyền từ bao đời nay, đó là bàn thờ ông bà tổ tiên. Đây

là một yếu tố tâm linh tồn tại ở rất nhiều dân tộc, ngoài nhu cầu phù hộ che chở, nó còn là biểu hiện của sự biết ơn, nhớ về cội nguồn. Song đồng bào hiện giờ nhiều nơi đã chối bỏ, với lý do cũng rất đơn giản : thờ ông bà tổ tiên đã bao đời rồi, nhưng đến giờ nghèo khổ vẫn cứ nghèo khổ. Do vậy, họ đến với một tâm linh mới, một tôn giáo mới để tìm cho mình lối thoát.

Cùng với xu hướng trên, quan niệm về đạo đức cũng thay đổi. Truyền thống của người Hông trước đây thường rất tôn trọng già làng, trưởng bản, bởi họ là những người tham gia quyết định mọi việc lớn nhỏ ở trong bản. Nhưng giờ đây vai trò của họ hầu như không còn hoặc có chăng thì cũng mờ nhạt. Những ông trùm họ, trùm trưởng được tôn trọng và được mọi người vì nể và nghe theo. Vì họ là những người hiểu biết về giáo lý, giáo luật, hướng dẫn mọi người cầu kinh, hành lễ, chủ trì các việc hiếu hỉ...

Bên cạnh đó, nếp sống trong các bản làng cũng đã chuyển hoá theo. Mọi người hàng ngày phải cầu nguyện vào sáng, trưa, tối, trước khi ăn và lúc đi ngủ. Một tuần có một buổi cầu nguyện tập thể và hát thánh ca. Các chàng trai cô gái không còn những dịp để thổi khèn, gảy đàn môi, hay hát ống... Các bài hát dân ca cũ mai một dần, thay vào đó là những bài hát thánh ca đã được dân ca hoá. Các lễ hội truyền thống cũng mai một dần, nghệ thuật tranh cát giấy cũng chẳng còn ai lưu tâm tới, vì đã có những tranh ảnh, hình tượng của đạo thay thế.

Tính cộng đồng, một trong những nét đặc trưng nhất của dân tộc Hmông cũng đang có nguy cơ bị phá vỡ. Ví dụ : Trước đây trong dòng họ, vai trò của ông trưởng họ rất quan trọng : ông là người quyết định chính cho việc dời chuyển chỗ ở, đám tang, đám cưới..., chỉ có ông ta mới được phép đọc bài "Khúa kê" (Chỉ đường) cho người chết. Nhưng bây giờ các nghi lễ theo đạo, nên vai trò của ông ta không còn giá trị như trước nữa. Hoặc trước đây vai trò của bà cô cũng rất quan trọng trong họ hàng. Bà là người có quyền tổ chức việc cúng giỗ, lấy tên nhập họ... Cùng với bà cô, ông cậu là người cũng rất có quyền trong gia đình, chẳng hạn như đối với chị dâu, hay khi gia đình có người cưới gả con cái, ông cậu là người có quyền đứng ra thách cưới ... Nhưng theo đạo, mọi thủ tục này không còn, vì vậy vô hình chung vai trò của bà cô, ông cậu cũng không còn.

Vai trò của ông thầy cúng trong đời sống tinh thần của người Hmông trước đây rất quan trọng. Ông không chỉ là sứ giả giữa người sống và người chết, với những lực lượng siêu nhiên, mà còn là một "tri thức" của bản làng, từ việc cầu cúng chữa bệnh, xem hướng nhà, hướng huyệt, ngày giờ làm ma, so tuổi đám cưới... đến mọi nghi lễ trong các lễ hội. Ông là người am hiểu phong tục tập quán, thuộc nhiều bài hát, các làn điệu dân ca, sử dụng các loại nhạc cụ... Mỗi bản làng người Hmông, ít nhất cũng phải có từ 2 - 3 thầy cúng. Song hiện nay vai trò của thầy cúng cũng đã bị vô hiệu

hoá. Hiện nay việc tang ma cưới xin đều theo nghi lễ của Tin Lành, đơn giản và gọn nhẹ. Một yếu tố nữa dẫn đến tình trạng huỷ hoại tính cộng đồng ở dân tộc Hmông là việc mất đoàn kết giữa những người theo đạo và những người không theo đạo, thậm chí vấn đề này nảy sinh ngay trong nội tại gia đình, giữa vợ chồng, con cái, bố mẹ.

Bên cạnh những vấn đề nêu trên, một nét nổi bật nữa là trong văn hoá truyền thống của đồng bào Hmông, các phong tục tập quán cũng có nhiều biến dạng, thể hiện rõ nét nhất là ở trong đám cưới và trong đám tang. Chẳng hạn trong đám tang trước đây có những thủ tục như đuổi ma giặc Hán, hát bài "chỉ đường", thổi khèn, thầy cúng xem ngày giờ để chôn cất, gia đình có mấy người con trai thì phải mổ bấy nhiêu con trâu... nhưng theo đạo mọi thủ tục đã được đơn giản đi nhiều và cũng không còn những nghi lễ đã nêu trên. Gia đình có người chết chỉ việc cầu kinh, không phải mổ trâu, xem giờ như trước, khi chôn chỉ cắm thêm cây thập tự. Bài hát trước đây dành cho người chết thường phải hát rất dài, suốt đêm, bây giờ đã được thánh ca hoá rất ngắn gọn súc tích. Chẳng hạn bài hát dưới đây đã được dân ca hoá. Hoặc trong đám cưới trước đây, đồng bào thường thách cưới bằng bạc trắng, rượu thịt... phải xem tuổi của đôi nam nữ, khi cô dâu về phải đổi họ, làm lễ nhập ma... Rất nhiều thủ tục trong lễ cưới, các bài hát dân ca, hát kể về tình yêu cũng không ít, nhưng theo nghi lễ của đạo Tin Lành,

ông trùm trưởng chỉ hỏi đôi trai gái có đồng ý lấy nhau không và nếu đôi trai gái đồng ý thì sau đó làm phép thánh là xong, không cần xem tuổi và không được thách cưới, không được tảo hôn, hay lấy vợ lẽ. Bài hát dùng trong đám cưới cũng được dân ca hoá, và dùng những lời lẽ phù hợp với nguyện vọng của đôi trẻ và gia đình.

#### IV. NGUYÊN NHÂN ĐỒNG BÀO HÔNG THEO ĐẠO

##### 1. Về kinh tế

Dân tộc Hmông ở Lào Cai nói chung và Bắc Hà nói riêng thường cư trú tại những vùng núi cao, nền kinh tế chủ yếu là tự cấp tự túc, phương thức canh tác chính là đốt rừng làm nương rẫy, khai phá ruộng bậc thang. Do vậy rừng ở đây bị tàn phá nặng nề, đất đai cạn kiệt. Bên cạnh đó, tỷ lệ dân số lại không ngừng gia tăng. Do vậy, tình trạng thiếu đất canh tác ở vùng này rất trầm trọng. Trong nhiều năm qua ở Bắc Hà đồng bào Hmông đã liên tục có những đợt di dịch cư sang các huyện Bảo Yên, Bảo Thắng, Than Uyên... thậm chí sang cả các tỉnh Lai Châu, Sơn La, Thanh Hoá và nước bạn Lào. Vì vậy, hiện nay đời sống của đồng bào Hmông vô cùng khó khăn và trong bối cảnh đó, đồng bào dễ bị tuyên truyền đi theo đạo.

##### 2. Về phong tục tập quán

Ở đồng bào Hmông còn tồn tại khá nhiều những phong tục còn nặng nề và tốn kém, đặc biệt trong đám cưới và đám

tang. Các chàng trai khi đến tuổi trưởng thành đều rất lo lắng : liệu có sắm đủ số bạc trắng, lương thực thực phẩm để cưới cô gái mình yêu không ? Hoặc khi trong nhà bố mẹ mất, những người con trai phải làm sao lo đủ mỗi người một con trâu để làm ma, báo hiếu bố mẹ... Bên cạnh đó là những nghi lễ như tạp rườm rà, vừa tốn của lại ảnh hưởng tới sức khoẻ như việc cúng lễ, hát suốt ngày đêm. Trong khi đời sống kinh tế còn rất chật vật, những thủ tục này quả là một gánh nặng đối với đồng bào. Theo đạo, đồng bào sẽ vứt bỏ được mối lo cả về tâm lý lẫn kinh tế. Mọi nghi lễ này được thực hiện rất đơn giản và nhanh gọn ở những tín đồ theo đạo Tin Lành.

##### 3. Nhu cầu đối với niềm tin mới

Dân tộc Hmông có truyền thống lâu đời về thờ cúng tổ tiên, song giai đoạn này niềm tin bị khủng hoảng. Đồng bào quan niệm rằng, thờ cúng tổ tiên đã lâu nhưng không thấy tổ tiên phù hộ cho đỡ khổ. Bây giờ theo đạo thờ "Vàng chữ - Giê Su" là "đấng tối cao" nhất, có quyền năng vô song và có thể giúp cho đồng bào được hạnh phúc. Do vậy, đồng bào đã bỏ tín ngưỡng truyền thống, để đến với tôn giáo mới là "Vàng chữ" - sự hoá thân của Giê Su. Đồng bào không hề có những ý niệm về chính trị hay những triết lý cao siêu. Đối với đồng bào Hmông, vấn đề đi theo đạo chỉ nhằm giải quyết một mục tiêu bao trùm nhất, đó là kinh tế - một vấn đề hoàn toàn mang tính thực tế.

#### 4. Phương thức truyền đạo

Do hiểu rõ về tâm lý và trình độ nhận thức của đồng bào, kế hoạch truyền đạo được thực hiện từng bước từ thấp tới cao, phù hợp với khả năng tư duy, yếu tố tâm lý và nhu cầu thực tế. Chiến dịch tuyên truyền bắt đầu từ đài Ma Ni La phát bằng tiếng Hmông. Lúc đầu chương trình của đài này chỉ phát những bài hát tiếng Hmông, dần dần mới hướng dẫn và giảng giải một số nghi lễ, giáo lý, dạy thánh ca đã được dân ca hoá, người nghe đều dễ hiểu dễ nhớ, không cần có người đến tận nơi mà mọi người vẫn theo và dần trở thành thói quen nghe đài. Những người truyền đạo đã dựa vào những quan niệm dân gian về niềm mơ ước tới một vị vua tài giỏi của đồng bào, để từ đó họ tạo ra vị vua "Vàng chú" - một Giê Su đã được Hmông hoá và cuối cùng mới trở thành đạo Tin Lành. Để đạo dễ xâm nhập vào đồng bào, những giáo lý, giáo luật của Tin Lành, vốn đã giản đơn nay lại càng được lược bớt để đồng bào dễ chấp nhận và thực hiện. Nhiều người Hmông đã theo vì mỗi người cũng tự tìm thấy cho mình một nhu cầu thiết thực : người già yên tâm khi qua đời sẽ được lên thiên đường, thanh niên không phải lo lắng khi lấy vợ hay làm ma cho bố mẹ, người phụ nữ được giải phóng hơn trước. Người đàn ông không được cò bạc, nghiện hút, say rượu, đánh chửi vợ con, không được lấy vợ lẽ...

Bên cạnh đó, có một số người Hmông đã hiểu biết về đạo đi đến các thôn bản để tuyên truyền và giảng đạo. Những

người này cũng rất lợi hại, vì họ luôn sâu đến từng gia đình để vận động, do vậy bà con càng dễ tin và dễ theo.

#### 5. Những nguyên nhân khác

Chúng ta có rất nhiều tổ chức đoàn thể, các ban ngành làm công tác dân vận, song hoạt động kém hiệu quả. Nhiều chủ trương chính sách của Đảng, nhà nước, người dân không nắm được, đặc biệt là ở những vùng sâu vùng xa. Đồng thời đội ngũ cán bộ ở cơ sở cũng còn yếu, nhất là ở các thôn bản, không có được những người chủ chốt. Đây cũng là một điều kiện thuận lợi để cho một số người lợi dụng đến tuyên truyền đạo.

#### V. THAY LỜI KẾT LUẬN

Nhìn chung trong những năm qua, đạo Tin Lành đã có những hoạt động không bình thường ở các tỉnh miền núi phía Bắc, đặc biệt là đối với vùng đồng bào Hmông.

Trong vấn đề theo đạo, đồng bào Hmông chủ yếu theo cảm tính, không có những động cơ về chính trị, hoặc chống đối chính quyền. Tuy nhiên, đồng bào cũng không hiểu được những âm mưu sâu xa, những thủ đoạn của kẻ địch. Do vậy, vô tình đồng bào đã bị một số kẻ xấu lợi dụng, lôi kéo để đấu tranh đối với chính quyền.

Vấn đề đồng bào Hmông theo đạo cũng đã gây ra những hậu quả xấu. Giai đoạn đầu họ bỏ sản xuất, làm ảnh hưởng tới đời sống, đã xuất hiện tình trạng mất đoàn kết trong gia đình, dòng họ, hàng xóm và sự chia rẽ giữa dân tộc Hmông

với các dân tộc khác ... Nếu việc giải quyết không khéo léo sẽ dẫn tới kỳ thị dân tộc. Bên cạnh đó truyền thống văn hoá cũng đang bị rạn vỡ và có nguy cơ mất dần.

Hiện nay, vấn đề tôn giáo nói chung và đạo Tin Lành nói riêng là một vấn đề rất phức tạp, không chỉ riêng ở Lào Cai hay ở Việt Nam, mà nó là vấn đề của nhân loại. Vấn đề tôn giáo - dân tộc là vấn đề không thể giải quyết trong ngày một ngày hai.

Để từng bước giải quyết tình trạng này, việc đầu tiên chúng ta phải tập trung giải quyết vấn đề kinh tế, thực hiện xoá đói giảm nghèo, thực hiện công tác định canh định cư, chống tệ nạn phá rừng, thực hiện kế hoạch hoá dân số. Đảng và Nhà nước cần có những chính sách cụ thể và có hiệu quả ở vùng đồng bào Hmông :

- Từng bước nâng cao trình độ dân trí, xoá mù chữ, đáp ứng nhu cầu đời sống văn hoá cho đồng bào, bảo tồn văn hoá truyền thống.

- Tăng cường công tác tuyên truyền với nhiều hình thức (báo, đài, băng hình, băng nhạc tiếng Hmông đưa thông tin lưu động, chiếu bóng lưu động thường xuyên đến với dân, phổ biến để nhân dân nắm và hiểu rõ các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước). Xây dựng các cụm văn hoá và trạm y tế ở các trung tâm cụm dân cư.

- Trong lĩnh vực cải tạo phong tục tập quán phải giảm nhẹ những chi phí tốn kém. Cần phải triển khai thực hiện bằng được "Quy ước nếp sống văn hoá". Trước đây ta đã từng vận động thực hiện quy ước NSVH, song không có hiệu quả,

vì ta không triển khai được đến với người dân. Các văn bản nhiều khi chỉ đến cấp huyện là dừng lại, có chăng cũng chỉ đến Uỷ ban nhân dân xã. Các cuộc họp nếu có thì cũng qua loa đại khái, không đến đâu đến đấy, quy ước đề ra không có người chỉ đạo, giám sát, kiểm tra, đôn đốc - mà nó chỉ là hình thức, do vậy không có hiệu lực. Thời gian tới nếu triển khai cần phải thành lập hội đồng trưởng thôn bản, là những người có uy tín do dân bầu ra để giám sát việc thực hiện quy ước. Thực tế cho thấy một số nơi làm thí điểm đã rất có hiệu quả như thôn Ái Nam - xã Phong Niên - huyện Bảo Thắng.

Tôn giáo là một vấn đề phức tạp, chúng ta không thể giải quyết vấn đề này một cách nôn nóng, cứng nhắc. Chúng ta chỉ chống những kẻ đội lốt tôn giáo để chống Nhà nước ta. Chúng ta cũng không thể bắt ép đồng bào quay trở lại với tín ngưỡng truyền thống, bởi vì trong thực tế nếu thiếu khôn khéo, mọi việc sẽ có tác động ngược trở lại.

Vấn đề chủ yếu là chúng ta phải nhất quán trong chính sách tôn giáo. Hiện nay một bộ phận nhân dân còn có nhu cầu về tôn giáo. Vì vậy nhà nước cần chủ động giải quyết đáp ứng nhu cầu tôn giáo cho nhân dân, song hoạt động tôn giáo phải tuân theo pháp luật hiện hành. Tạo điều kiện để các tín đồ đóng góp công sức cho quê hương đất nước, thực hiện "tốt đạo đẹp đời". Tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo và tôn trọng tự do không tín ngưỡng tôn giáo, nhưng phải bài trừ mê tín dị đoan, nghiêm khắc với những kẻ lợi dụng tôn giáo, đội lốt tôn giáo để phá hoại con đường hạnh phúc của nhân dân.